TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày: 30 - 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Công Gia.**
2. Bà **Trần Thị Yến Nhi.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn G – sinh năm: 1962, tại NĐ; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Nh (đã chết) và bà Đào Thị V (đã chết); Vợ: Phạm Thị N – 1966; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến ngày 07/4/2023; Hiện đang tại ngoại. *(có mặt)*

2. Nguyễn Văn L – sinh năm: 2001, tại ĐN; Nơi cư trú: Ấp 1, xã NT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C – 1974 và bà Trần Thị H – 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến ngày 07/4/2023; Hiện đang tại ngoại. *(có mặt)*

3. Võ Thành L1 – sinh năm: 1997, tại ĐN; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Th – 1952 và bà Nguyễn Thị Nh1 – 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền án:

Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến ngày 07/4/2023; Hiện đang tại ngoại. *(có mặt)*

4. Nguyễn Thành Đ – sinh năm: 2000, tại ĐN; Nơi cư trú: Tổ 8, ấp 2, xã NT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T1 – 1966 và bà Ngụy Thị X – 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến ngày 07/4/2023; Hiện đang tại ngoại. *(có mặt)*

5. Lưu Trần S – sinh năm: 1995, tại ĐN; Nơi cư trú: Tổ 11, ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Trần S (đã chết) và bà Mai Thị K – 1955; Vợ: Thái Thị Kim Th1 – 1998; Con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến ngày 07/4/2023; Hiện đang tại ngoại. *(có mặt)*

6. Trần Văn B – sinh năm: 1962, tại NĐ; Nơi cư trú: Ấp 1, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị L1 – 1938; Vợ: Nguyễn Thị D – 1968; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Ngày 01/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành xong bản án tháng 01/2023; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/9/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; Bị cáo tại ngoại. *(có mặt)*

7. Phạm Thị Kim T – sinh năm: 1999, tại ĐN; Nơi cư trú: Ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Toàn T2 – 1965 và bà Phạm Thị H1 (đã chết); Chồng: Phạm Minh T3 – 1994; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2023 đến ngày 07/4/2023; Hiện đang tại ngoại. *(có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị D – sinh năm: 1968. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 1, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

+ Chị Thái Thị Kim Th – sinh năm: 1998. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 1, xã NT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 04/02/2023, Đỗ Văn G, Nguyễn Văn L, Võ Thành L1, Nguyễn Thành Đ, Lưu Trần S, Trần Văn B và đối tượng tên M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà Phạm Thị Kim T ở ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai hỏi mượn địa điểm cho cả nhóm đánh bạc thắng thua bằng tiền thì được T đồng ý. T chuẩn bị chiếu, đĩa và mua 01 bộ bài tây để phục vụ cho các con bạc đánh bạc. Sau đó, cả nhóm gồm G, L, L1, S, B và đối tượng tên M tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài xì dách.

Hình thức là các con bạc tham gia chơi bài sẽ luân phiên làm cái sau 03 ván bài, người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia làm 06 tụ, mỗi tụ được chia lần lượt 02 cây, số bài còn lại nhà cái úp xuống dùng để lật bài khi đến lượt nhưng không được xem. Mỗi người chơi sẽ tùy vào điểm số của mình mà tùy chọn bốc thêm bài hoặc dừng. Nhà cái sẽ bốc bài sau cùng. Cách tính điểm như sau: Các lá bài 2,3,4,5,6,7,8,9,10 thì số điểm tương ứng với các con số; Các lá bài J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm; Lá bài át (A): Có thể tính linh hoạt là 01 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Tổng điểm là điểm của tất cả các lá bài trên tay cộng lại. Nếu 02 lá bài đủ 16 điểm thì không cần phải bốc thêm, nếu chưa đủ 16 điểm thì phải bốc thêm bài đến khi đạt đủ tối thiểu 16 điểm, sau khi bốc 03 lá bài dưới chiếu mà tổng điểm của người chơi đạt hoặc dưới 21 điểm gọi là "ngũ linh", nếu trên 21 điểm thì gọi là "quắc" và không được bốc tiếp bài. Người đánh bài thắng thua với người làm cái, ai cao điểm hơn người đó thắng, thứ tự điểm từ lớn đến bé trong bài như sau: Xì bàn (02 lá đều "A"); xì dách (bài 02 lá, trong đó có 01 lá "A", lá còn lại có thể là 10, J, Q, K); tiếp theo là ngũ linh (05 lá bài nhỏ hơn hoặc bằng 21 điểm), cuối cùng là tính điểm theo thứ tự từ 21 điểm đến 15 điểm. Số tiền đặt cược cho mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

Cả nhóm đánh bạc đến 15 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc: Số tiền 10.400.000 đồng, 03 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc đĩa màu trắng, 01 cái chiếu màu đỏ.

- Thu trên người các con bạc: Đỗ Văn G 5.000.000 đồng, Võ Thành L1 1.500.000 đồng, Nguyễn Thành Đ 2.000.000 đồng, Lưu Trần S 2.000.000 đồng, Trần Văn B 2.500.000 đồng.

- 05 điện thoại di động và 03 xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra làm rõ được số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo như sau: Đỗ Văn G số tiền 7.000.000 đồng; Nguyễn Văn L 1.000.000 đồng; Võ Thành L1 2.100.000 đồng; Nguyễn Thành Đ 2.000.000 đồng; Lưu Trần S số tiền 2.000.000 đồng, Trần Văn B 3.750.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 23.400.000 đồng, trong đó gồm số tiền 10.400.000 đồng thu tại chiếu bạc, số tiền 13.000.000 đồng thu trên người các bị cáo chứng minh được sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với Phạm Thị Kim T sử dụng địa điểm nhà thuộc quyền sở hữu của mình chứa chấp việc đánh bạc; chuẩn bị chiếu, mua bài và nước để phục vụ các bị cáo khác thực hiện việc đánh bạc.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Văn G, Nguyễn Văn L, Võ Thành L1, Nguyễn Thành Đ, Lưu Trần S, Trần Văn B, Phạm Thị Kim T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSTP-ĐN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Đỗ Văn G, Nguyễn Văn L, Võ Thành L1, Nguyễn Thành Đ, Lưu Trần S, Trần Văn B, Phạm Thị Kim T về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo G, L, L1, Đ, S, T. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B.

Đề xuất mức án đối với các bị cáo, cụ thể:
- Trần Văn B từ 06 tháng đến 08 tháng tù.
- Đỗ Văn G từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- Phạm Thị Kim T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.
- Nguyễn Văn L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Võ Thành L1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Nguyễn Thành Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Lưu Trần S từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.400.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh, 01 điện thoại Samsung Galaxy J4, 01 điện thoại Xiaomi Redmi 10C màu đen vì các vật chứng trên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, tiêu hủy 03 bộ bài tây, 01 chiếu đỏ, 01 cái dĩa màu trắng vì các vật chứng trên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Đối với 03 xe mô tô và 02 điện thoại di động không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân phú đã trao trả lại cho các chủ sở hữu.

Những vấn đề khác: Đối với đối tượng tên M cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Các bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn G, Nguyễn Văn L, Võ Thành L1, Nguyễn Thành Đ, Lưu Trần S, Trần Văn B, Phạm Thị Kim T đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Buổi chiều ngày 04/02/2023 tại nhà Phạm Thị Kim T thuộc ấp 3, xã TL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn L, Võ Thành L1, Nguyễn Thành Đ, Đỗ Văn G, Lưu Trần S, Trần Văn B đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài xì dách với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 23.400.000 đồng. Phạm Thị Kim T sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình chứa chấp việc đánh bạc, chuẩn bị công cụ phục vụ cho các con bạc đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Văn G, Nguyễn Văn L, Võ Thành L1, Nguyễn Thành Đ, Lưu Trần S, Trần Văn B, Phạm Thị Kim T trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn cờ bạc diễn ra ngày càng phức tạp, là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung

trong xã hội cần thiết phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo G, L, L, Đ, S, B đều tham gia với vai trò là người thực hành, bị cáo T tham gia với vai trò là người giúp sức. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ mức độ tham gia vào tội phạm để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo B đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tình tiết "tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo G, L, L1, Đ, S, T: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo G, L, L1, Đ, S, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, còn xem xét bị cáo T đang nuôi con chưa thành niên, các bị cáo G và B là người cao tuổi, bị cáo B đang bị bệnh nặng (ung thư thanh quản) là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về nhân thân:

Bị cáo B tái phạm, có nhân thân xấu.

Các bị cáo G, L, L1, Đ, S, T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8]. Về hình phạt:

[8.1]. Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo B: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo G, L, L1, Đ, S, T: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Cá thể mức hình phạt với các bị cáo như sau: Căn cứ vào tính chất, mức độ tham gia tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì hình phạt áp dụng với bị cáo B là cao nhất; hình phạt của bị cáo G thấp hơn bị cáo B nhưng cao hơn các bị cáo khác; hình phạt áp dụng với bị cáo L1, Đ, S là bằng nhau và thấp hơn các bị cáo B, Giáp; hình phạt áp dụng đối với bị cáo L và T là bằng nhau và thấp nhất.

[8.2]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo G, L, L1, Đ, S, T đã bị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền; bị cáo B đang bị bệnh nặng, không có công việc và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 23.400.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh, 01 điện thoại Samsung Galaxy J4, 01 điện thoại Xiaomi Redmi 10C màu đen thu giữ khi bắt quả tang: Xét vật chứng trên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 bộ bài tây, 01 chiếu đỏ, 01 cái dĩa màu trắng: Xét các vật chứng trên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 03 xe mô tô, 02 điện thoại di động các loại thu giữ khi bắt quả tang: Xét thấy các tài sản trên là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[10]. Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Minh tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[11]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo Đỗ Văn G, Nguyễn Văn L, Võ Thành L1, Nguyễn Thành Đ, Lưu Trần S, Trần Văn B, Phạm Thị Kim T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự cho các bị cáo G, Lộc, Đạt, Lập, Sĩ, Thoa;
- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo B;
- Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;
- Các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn G, Nguyễn Văn L, Võ Thành L1, Nguyễn Thành Đ, Lưu Trần S, Trần Văn B, Phạm Thị Kim T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn B 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

- Bị cáo Đỗ Văn G 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Bị cáo Võ Thành L1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thành Đ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Bị cáo Lưu Trần S 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Bị cáo Phạm Thị Kim T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 23.400.000 đồng (Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh, 01 điện thoại Samsung Galaxy J4, 01 điện thoại Xiaomi Redmi 10C màu đen. Tịch thu, tiêu hủy 03 bộ bài tây, 01 chiếu đỏ, 01 cái dĩa màu trắng.

(Số tiền theo biên lai thu tiền số 0000187 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2023).

Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Văn G, Nguyễn Văn L, Võ Thành L1, Nguyễn Thành Đ, Lưu Trần S, Trần Văn B, Phạm Thị Kim T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đỗ Văn G, Nguyễn Văn L, Võ Thành L1, Nguyễn Thành Đ, Lưu Trần S, Trần Văn B, Phạm Thị Kim T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thái Thị Kim Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi